TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH K,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 12 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2025/TLST – HNGĐ ngày 16/5/2025 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn*"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn Tú Loan 3, Quảng H, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ liên hệ: 174 Nguyễn Thiện T, phường X, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Cao Hoàng K**, sinh năm: 1993

Địa chỉ liên hệ: 149/38C Huỳnh Thúc K, phường An N (nay là phường Thới B), quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Cao Hoàng K đồng thuận ly hôn.

- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí HNST: bà H ông K mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân. Bà Nguyễn Thị Thúy H tự nguyện nộp thay cho ông Cao Hoàng K 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân. Bà H đã tạm ứng 300.000 đồng nên đồng ý cấn trừ tiền án phí hôn nhân, bà Nguyễn Thị Thúy H được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai thu số 0006171 ngày 05 tháng 5 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND Q.NK;*
- *Chi cục THADS Q.NK;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

VÕ HỒNG T